

Quan niệm của C.Mác về công bằng xã hội và dân chủ

Nguyễn Đình Tường¹, Nguyễn Minh Hiếu²

¹ Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: ndtuong2010@gmail.com

² Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang.

Email: hieudong1976@gmail.com

Nhận ngày 18 tháng 3 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 4 năm 2019.

Tóm tắt: Theo C.Mác, công bằng xã hội là một trong những tiêu chuẩn chủ yếu của sự tiến bộ xã hội, sự phát triển con người, đồng thời nó còn là động lực cơ bản của sự phát triển xã hội. Cùng với khái niệm công bằng xã hội, C.Mác luôn quan tâm đến vấn đề về dân chủ cũng như quá trình để đạt đến dân chủ đích thực cho giai cấp công nhân nói riêng và nhân dân lao động nói chung. Tư tưởng chủ yếu của C.Mác về dân chủ là tự do, công bằng và quyền lực của nhân dân. Mặc dù C.Mác không bàn trực tiếp đến mối quan hệ giữa công bằng xã hội và dân chủ, nhưng tư tưởng của ông về các vấn đề đó đã thể hiện một cách gián tiếp mối quan hệ biện chứng giữa công bằng xã hội và dân chủ.

Từ khóa: Công bằng xã hội, dân chủ, tiến bộ xã hội.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: According to K.Marx, social justice is one of the main criteria of social progress, human development, and it is also a fundamental driver of social development. In addition to the concept of social justice, K.Marx always paid attention to the issue of democracy as well as the process to reach true democracy for the working class in particular and working people in general. His main thought on democracy includes freedom, justice, and people's power. Although K.Marx did not discuss the relationship between social justice and democracy directly, his thought on the issues indirectly demonstrates a dialectical relationship between them.

Keywords: Social justice, democracy, social progress.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Tư tưởng của C.Mác về các lĩnh vực kinh tế, triết học, chính trị - xã hội, văn hoá... đã

đem lại những giá trị và ý nghĩa sâu sắc cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn. C.Mác đã nhận thức và hành động vì những mục đích cao cả và tốt đẹp nhất của con người.

Suốt cuộc đời và sự nghiệp của mình, ông đã phấn đấu nỗ lực vì một xã hội để con người không còn bị áp bức, bóc lột, con người được sống hạnh phúc cả về tinh thần lẫn vật chất.

Mặc dù C.Mác không tập trung nghiên cứu về mối quan hệ giữa công bằng xã hội và dân chủ một cách chuyên biệt, nhưng ông đã gián tiếp đề cập vấn đề này trong các tác phẩm tiêu biểu. Tư tưởng của C.Mác về công bằng xã hội và dân chủ giúp chúng ta nhận thức và đánh giá đúng hơn những gì C.Mác đã cống hiến cho sự tiến bộ của xã hội và cho lịch sử nhân loại. Bài viết này đề cập đến quan niệm của C.Mác về công bằng xã hội và dân chủ.

2. Quan niệm của C.Mác về công bằng xã hội

Khái niệm công bằng xã hội có một vị trí hết sức quan trọng trong các lĩnh vực nghiên cứu về xã hội, con người, kinh tế, chính trị... và được tiếp cận dưới nhiều góc độ và phương diện khác nhau. Khái niệm công bằng xã hội đã từng được lí giải và xem xét trong lịch sử tư tưởng phương Đông và phương Tây qua các thời kỳ lịch sử. Nếu như ở phương Đông vấn đề công bằng xã hội thường gắn liền với đạo đức, tôn giáo, chính trị - xã hội, con người, thì ở phương Tây tư tưởng về công bằng xã hội đều liên quan tới các khái niệm bình đẳng, tự do, quyền con người, quyền công dân, vấn đề về sở hữu, phân phối, kinh tế...

Các nhà lý luận của Cách mạng tư sản Pháp thế kỷ XVIII đã nghiên cứu sâu sắc vấn đề bình đẳng xã hội và coi đó là công bằng xã hội. Đến khi chủ nghĩa Mác ra đời thì vấn đề công bằng xã hội nói chung, công bằng phân phối nói riêng cũng như vấn đề về thực hiện công bằng xã hội mới

được nghiên cứu một cách đầy đủ khoa học, khách quan trên quan điểm duy vật lịch sử.

C.Mác đã kế thừa và sáng tạo những quan niệm về công bằng xã hội của các nhà tư tưởng đi trước. Tư tưởng khoa học của ông về công bằng xã hội nói chung, công bằng phân phối nói riêng cũng như vấn đề về thực hiện công bằng xã hội được hình thành trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

C.Mác đã nhấn mạnh tính giai cấp và tính lịch sử cụ thể của khái niệm công bằng xã hội khi ông nghiên cứu các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau. Theo ông, khái niệm công bằng xã hội là sản phẩm của lịch sử, chúng được hình thành từ các thế kỷ trước. Mỗi dân tộc, quốc gia, giai cấp và những tầng lớp quần chúng nhân dân khác nhau có những quan niệm về công bằng xã hội khác nhau. Như vậy, khái niệm công bằng xã hội không phải tồn tại như là chân lý bất biến, vĩnh cửu, mà nó luôn luôn vận động và thay đổi tùy theo từng giai đoạn lịch sử nhất định. Đồng thời, C.Mác cũng từng nhấn mạnh đến tính giai cấp của khái niệm công bằng xã hội. Ông thường xuyên đấu tranh chống lại quan điểm phi giai cấp của những nhà tư tưởng đối lập về công bằng xã hội. Với C.Mác, thực chất của công bằng xã hội đầu tiên là giải quyết vấn đề mối quan hệ về lợi ích của con người trong từng xã hội cụ thể. Đặc biệt, khi xem xét khái niệm công bằng xã hội một cách hợp lý, cần thiết phải chú ý đến nhóm xã hội, lợi ích giai cấp, quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội và các điều kiện vật chất gắn liền với nó.

Theo C.Mác, lợi ích của con người được thể hiện ở trong các lĩnh vực khác nhau nhưng suy cho cùng lợi ích kinh tế đóng vai trò quyết định. Cho nên, thực hiện công bằng xã hội đầu tiên phải giải quyết vấn đề

công bằng xã hội trong lĩnh vực kinh tế. Từ phương diện này, công bằng phân phối là một hình thức biểu hiện cụ thể của công bằng xã hội về góc độ kinh tế. C.Mác cho rằng, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội vừa “thoát thai từ chính xã hội tư bản chủ nghĩa và do đó về mọi phương diện, kinh tế, đạo đức tinh thần còn mang dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra” [4, tr.47]. Đồng thời, trong chủ nghĩa xã hội, nguyên tắc giữa cống hiến và hưởng thụ là làm theo năng lực, hưởng theo số lượng và chất lượng lao động. Khi nêu ra một số dự báo về chủ nghĩa xã hội, C.Mác đã phân tích và luận giải khái niệm công bằng xã hội thông qua nguyên tắc phân phối theo lao động trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Theo C.Mác: “Mỗi người sản xuất sẽ được nhận trở lại từ xã hội một số lượng sản phẩm tiêu dùng trị giá ngang với số lượng lao động mà anh ta đã cung cấp cho xã hội, sau khi đã khấu trừ số lao động của anh ta trong các quỹ xã hội” [2, t.19, tr.31-32]. Tuy nhiên, nguyên tắc này vẫn còn bao hàm tình trạng bất bình đẳng xã hội. Bởi vì cái quyết định trong nguyên tắc phân phối theo lao động vẫn chỉ là nguyên tắc trao đổi ngang giá trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Nhưng trong xã hội vẫn tồn tại những người lao động có những điều kiện, phẩm chất, năng lực, sức khỏe khác nhau. C.Mác cho rằng: “Với một công việc ngang nhau và do đó, với một phần tham dự như nhau vào quỹ tiêu dùng của xã hội thì trên thực tế, người này vẫn lĩnh nhiều hơn người kia, người này vẫn giàu hơn người kia... Muốn tránh tất cả những thiếu sót ấy thì quyền phải là không bình đẳng, chứ không phải là bình đẳng” [31, tr.35]. Đó cũng chính là mặt tiến bộ, đồng thời cũng là mặt hạn chế của nguyên tắc phân phối theo lao động. Theo C.Mác, hạn chế này là tất

yếu trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội [2, t.19, tr.34-36].

Với C.Mác, bình đẳng xã hội thật sự gắn liền với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản. Còn Ph.Ăngghen cho rằng: “Bình đẳng tư sản (xóa bỏ đặc quyền giai cấp) rất khác với bình đẳng vô sản (xóa bỏ bản thân giai cấp)” [1, tr.842]. Như vậy, xóa bỏ giai cấp đồng nghĩa với xóa bỏ bất bình đẳng từng tồn tại trong lịch sử loài người. Theo C.Mác, tư hữu tư bản là giai đoạn phát triển cao nhất của chế độ tư hữu nói chung, là biểu hiện cuối cùng và hoàn bị nhất của phương thức sản xuất và chiếm hữu dựa trên cơ sở đối kháng giai cấp [3, t.4, tr.615-616]. Trong *Phê phán cương lĩnh Gôta*, C.Mác đã nhấn mạnh việc xóa bỏ giai cấp bóc lột không có nghĩa là xã hội sẽ bình đẳng hoàn toàn. Còn theo Ph.Ăngghen: “Vấn đề bình đẳng - công bằng là một nguyên tắc tối cao và là một chân lí cuối cùng, thì thật là ngu xuẩn. Bình đẳng chỉ tồn tại trong khuôn khổ đối lập với bất bình đẳng, công bằng chỉ tồn tại trong khuôn khổ đối lập với không công bằng” [1, tr.840]. Tư tưởng này có ý nghĩa phương pháp luận để hiểu một cách đúng đắn bình đẳng xã hội và công bằng xã hội trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, C.Mác cho rằng, công bằng xã hội sẽ được thực hiện đầy đủ trong giai đoạn tiếp theo của chủ nghĩa xã hội là xã hội cộng sản chủ nghĩa. Theo C.Mác, lực lượng sản xuất sẽ phát triển rất cao và thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Nguyên tắc giữa cống hiến và hưởng thụ sẽ là “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” [2, t.19, tr.47]. C.Mác cho rằng, trong xã hội cộng sản chủ nghĩa sẽ loại bỏ được tình trạng bất bình đẳng xã hội. Ông khẳng định: “Tất cả mọi thành viên trong xã hội đều sống trong dư thừa của cải, dư thừa tới mức nhu cầu của tất cả

mọi người đều được thoả mãn hoàn toàn và vì thế không ai có thể lợi dụng ưu thế của mình về kinh tế để lấn át người khác, gây ra sự bất bình đẳng trên lĩnh vực này hoặc lĩnh vực kia” [2, t.42, tr.65].

C.Mác chỉ ra rằng, công bằng phân phối là một hình thức biểu hiện cụ thể của công bằng xã hội về phương diện kinh tế. Công bằng xã hội được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau (kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, đạo đức, pháp quyền...), nhưng trong đó, lĩnh vực kinh tế đóng vai trò nền tảng. Bởi vì nó nhấn mạnh đến sự phù hợp lao động, cống hiến của cá nhân, nhóm xã hội vào quá trình sản xuất với sự hưởng thụ về những kết quả của quá trình sản xuất đó. Là biểu hiện cụ thể của công bằng xã hội về phương diện kinh tế, công bằng phân phối nhấn mạnh chủ yếu thu nhập và phúc lợi xã hội. Trên cơ sở tư tưởng của C.Mác về công bằng phân phối, chúng ta có thể nhận thức về công bằng phân phối là sự phân phối một cách hợp lý, phản ánh đúng đắn mối quan hệ giữa cống hiến và hưởng thụ, giữa trách nhiệm và lợi ích.

Một đóng góp nữa của C.Mác về công bằng phân phối là, ông đã tiếp cận và xây dựng tư tưởng về công bằng xã hội trên cơ sở bảo vệ lợi ích của những người lao động với nội dung chủ yếu là nguyên tắc phân phối theo lao động. Đây là nguyên tắc phân phối công bằng được thực hiện trong giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội, bao gồm phân phối theo lao động và đảm bảo phúc lợi cộng đồng. Theo C.Mác, nguyên tắc phân phối theo lao động vừa bao gồm sự bình đẳng và sự bất bình đẳng. Như vậy, công bằng vừa có yếu tố bình đẳng, vừa đồng thời có yếu tố bất bình đẳng. Chính vì thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, nên trong chủ nghĩa xã hội, khi công

bằng xã hội được thực hiện thì vẫn còn tồn tại sự bất bình đẳng.

Tư tưởng công bằng phân phối của C.Mác không chỉ là vấn đề mang tính chất thuần túy kinh tế, mà còn có tính nhân văn sâu sắc. Thực hiện tốt công bằng phân phối ở một phương diện nào đó cũng có nghĩa là thực hiện tốt công bằng xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho sự tồn tại và phát triển toàn diện của con người. Đây cũng là mục tiêu cao nhất mà tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới đang hướng đến. Ngoài ra, C.Mác còn cho rằng, công bằng xã hội bao gồm những giá trị về quyền con người, quyền công dân, bình đẳng, tự do, tiến bộ, hạnh phúc... Nó chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong các giá trị nêu trên. Theo C.Mác công bằng xã hội là một trong những tiêu chuẩn chủ yếu của sự tiến bộ xã hội, của sự phát triển con người, đồng thời nó còn là động lực cơ bản của sự phát triển, tiến bộ xã hội.

3. Quan niệm của C.Mác về dân chủ

C.Mác luôn quan tâm đến vấn đề dân chủ cũng như quá trình để đạt đến dân chủ đích thực cho giai cấp công nhân nói riêng và nhân dân lao động nói chung. Theo C.Mác, con người và những quyền cơ bản của nó là điểm đầu tiên, nội dung và cũng là điểm cuối cùng để đánh giá một chế độ đó có thuộc về dân chủ hay chuyên chế. Chỉ có trong chế độ dân chủ thì con người mới trở thành mục đích và là chủ thể thực sự của xã hội. Ông nhấn mạnh rằng, dân chủ không chỉ đưa lại sự bình đẳng về phương diện chính trị, mà còn cả bình đẳng về xã hội nữa. Trên cơ sở kế thừa và phát triển những giá trị dân chủ đã có trong lịch sử xã hội

loài người, C.Mác đã nêu những tư tưởng cơ bản về dân chủ.

Thứ nhất, dân chủ là quyền làm chủ của nhân dân. Nội dung cơ bản của dân chủ là quyền lực thuộc nhân dân, có nghĩa là nhân dân có quyền quyết định những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình, có quyền làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. C.Mác cho rằng, trong chế độ dân chủ, con người mới là mục đích, là chủ thể xã hội. Dân chủ không chỉ đem lại sự bình đẳng về phương diện chính trị, mà còn cả sự bình đẳng về phương diện xã hội. C.Mác cho rằng: “Chế độ dân chủ là câu đố đã được giải đáp của mọi hình thức chế độ nhà nước. Ở đây chế độ nhà nước ngày càng hướng tới cơ sở hiện thực của nó, tới con người hiện thực, nhân dân hiện thực và được xác định là sự nghiệp của bản thân nhân dân. Chế độ nhà nước ở đây xuất hiện với tính cách là sản phẩm tự do của con người” [3, t.1, tr.350].

Theo C.Mác, con người và những quyền cơ bản của con người là thước đo một chế độ thuộc về dân chủ hay là chuyên chế. Từ đó ông coi dân chủ là quyền làm chủ của nhân dân. C.Mác đã nêu lên bản chất của dân chủ với tính chất là một chế độ nhà nước mà nhân dân giữ vai trò quyết định. Đồng thời, ông cho rằng, sự tham gia chính trị của nhân dân là nhân tố chủ yếu, quan trọng nhất đối với vai trò làm chủ của nhân dân. Theo đó, ông khẳng định vai trò quyết định của quyền bầu cử chính trị như là một hình thức cơ bản của dân chủ trực tiếp. Ngoài ra, C.Mác cũng nhấn mạnh rằng, dân chủ luôn gắn liền với sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại, trong đó kinh tế giữ một vị trí, vai trò hết sức quan trọng.

Theo C.Mác, dân chủ với nghĩa đầy đủ của nó là nền dân chủ của đa số nhân dân lao động. Tương ứng với nền dân chủ này

là xã hội cộng sản chủ nghĩa, trong đó lực lượng sản xuất phát triển đến trình độ rất cao và con người được giải phóng khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, bất công. Ông cho rằng: “Trong khuôn khổ của xã hội cộng sản chủ nghĩa, cái xã hội duy nhất mà trong đó sự phát triển độc đáo và tự do của cá nhân không còn là lời nói riêng - sự phát triển ấy chính là do mối liên hệ giữa những cá nhân quyết định, mối liên hệ được biểu hiện một phần trong những tiền đề kinh tế, một phần trong sự cố kết tất yếu của sự phát triển tự do của tất cả mọi người, và cuối cùng trong tính chất phổ biến của hoạt động của cá nhân trên cơ sở lực lượng sản xuất hiện có” [2, t.3, tr.644]. Ông dự báo rằng, giai cấp vô sản là lực lượng chủ yếu trong quá trình xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đó là một xã hội mà trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người [2, t.4, tr.628].

Thứ hai, C.Mác xem dân chủ là phạm trù chính trị vì dân chủ gắn liền với một hình thái nhà nước, một chế độ chính trị. Đồng thời, mỗi chế độ dân chủ đều gắn với nhà nước, mang bản chất của giai cấp thống trị và bảo vệ lợi ích cho giai cấp đó. Tính giai cấp của dân chủ được phản ánh trong các quan hệ giai cấp và đấu tranh giai cấp nhằm giải quyết vấn đề đặt ra, đó là dân chủ và hạn chế dân chủ với đối tượng nào. Đây chính là nội dung chủ yếu quan niệm của C.Mác về dân chủ.

Thứ ba, theo C.Mác, với tư cách là một kiểu nhà nước, một chế độ chính trị thì dân chủ là một phạm trù lịch sử. Với quan niệm này trong lịch sử xã hội loài người đã tồn tại ba kiểu nhà nước. Đó là, Nhà nước dân chủ chủ nô; Nhà nước dân chủ tư sản và Nhà nước dân chủ xã hội chủ nghĩa. C.Mác khẳng định rằng, dân chủ tư sản là một bước tiến bộ hơn so với chế độ phong kiến, nhưng

nó chỉ nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản. Cho nên, dân chủ tư sản không phải là giới hạn cuối cùng của lịch sử nhân loại. Theo ông, chỉ có trong chế độ chủ nghĩa xã hội thì dân chủ mới được thực hiện đầy đủ. Đồng thời, ông nhấn mạnh về sự khác nhau giữa dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa là ở quyền tham gia một cách rộng rãi và bình đẳng của nhân dân trong chủ nghĩa xã hội. C.Mác nhấn mạnh rằng: “Bầu cử là quan hệ thực sự của xã hội công dân thực sự, với xã hội công dân của quyền hợp pháp, với yếu tố đại biểu. Nói cách khác, bầu cử là quan hệ trực tiếp thẳng, không phải chỉ có tính chất đại biểu, mà đang thực tế tồn tại, của xã hội công dân với Nhà nước chính trị... [3, t.1, tr.496].

Thứ tư, theo C.Mác, với tư cách là một giá trị, dân chủ là phản ánh trình độ phát triển của con người và xã hội trong quá trình chống áp bức bóc lột, bất bình đẳng xã hội để tiến tới các giá trị nhân loại, tiến bộ, tự do, bình đẳng và hạnh phúc. Ngay trong thời kỳ chuyển biến từ chủ nghĩa duy tâm sang chủ nghĩa duy vật, từ chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa cộng sản, C.Mác đã quan tâm đến dân chủ như là hệ giá trị. Ông coi dân chủ như là sự ưu thế của cái lý tính đối với cái phi lý, cái nhân tính đối với cái phi nhân tính.

4. Kết luận

Theo C.Mác, công bằng xã hội và dân chủ là điều kiện tiền đề của nhau, có sự thống nhất hữu cơ, không tách rời nhau. Nếu như công bằng xã hội là hệ giá trị văn hoá bao gồm nhiều giá trị khác nhau thì quyền con người, dân chủ chiếm một vị trí đặc biệt. Cũng như công bằng xã hội, dân chủ cũng là động lực chủ yếu của sự phát triển xã

hội. Đồng thời, tính giai cấp và tính lịch sử cụ thể của khái niệm công bằng xã hội cũng tương đồng với khái niệm dân chủ. Thực hiện công bằng xã hội đầu tiên và quan trọng nhất là thực hiện ở trong lĩnh vực kinh tế. Muốn đạt được một nền dân chủ hoàn thiện thì đầu tiên phải không ngừng phát triển trong lĩnh vực kinh tế để đạt tới một xã hội mới tiến bộ. Theo C.Mác, công bằng xã hội ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn chỉ bằng cách xoá bỏ giai cấp bóc lột và chỉ trong xã hội xã hội chủ nghĩa mới thực hiện được việc xoá bỏ này. Chỉ có trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì dân chủ mới được thực hiện đầy đủ. Trên cơ sở này, giữa công bằng xã hội và dân chủ có những yếu tố thống nhất với nhau. Tuy nhiên, công bằng xã hội và dân chủ vẫn có sự khác biệt nhất định. Theo C.Mác, trong mỗi quan hệ này ở những phạm vi nhất định thì khái niệm dân chủ rộng hơn khái niệm công bằng xã hội. Muốn đạt được dân chủ thực sự cần phải thực hiện đầy đủ công bằng xã hội và ngược lại. Đó là mối quan hệ biện chứng giữa công bằng xã hội với dân chủ. C.Mác đã chỉ ra được những yếu tố cơ bản của khái niệm công bằng xã hội, dân chủ như là những giá trị tốt đẹp nhất của con người, đồng thời chúng cũng là mục tiêu động lực để hướng các quốc gia, dân tộc trên thế giới đến sự phát triển văn minh, thịnh vượng, tiến bộ và hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

- [1] C.Mác - Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.3, 4, 19, 42, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] C.Mác - Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, t.1, 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] C.Mác - Ph.Ăngghen (2004), *Toàn tập*, t.19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

